

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Số: 22/2021/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 25 tháng 06 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên Công ty: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 24/04/2020.

Thời gian Đại hội: 8 giờ 30 phút đến 11 giờ 40 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2021

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

– Người báo cáo: Ông Hồ Hải Đăng – Chức vụ: Thành viên BKS

– Nội dung báo cáo:

• Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/05/2021, sở hữu 12.008.672 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

• Cổ đông tham dự Đại hội: 9 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 11.411.802 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,0297% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

- Ông Nguyễn Thành Sơn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Trí Dũng - TV HĐQT, Giám đốc

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Bà Lê Minh Hà - Thư ký

4. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu, bao gồm:

Ban kiểm phiếu:

- Ông Hồ Hải Đăng - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Trần Thống Nhất - Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội nghe trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội.

Đại hội nghe trình bày Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội nghe trình bày Chương trình Đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư, lao động tiền lương năm 2020, kế hoạch năm 2021

Người trình bày: Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc Công ty

II. Báo cáo Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch định hướng năm 2021

Người trình bày: Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT

III. Báo cáo Ban kiểm soát về giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính năm 2020

Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng BKS

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
2. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.
3. Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng BKS

4. Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

5. Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ.

6. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

Người trình bày: Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc Công ty

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Cổ đông Vũ Thị Lan Anh – Đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn:

– Ban điều hành cần đề ra các giải pháp cụ thể để tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD, chất lượng dịch vụ, tăng cường kết nối hệ thống, đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng các dịch vụ giá trị gia tăng, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ của Công ty cho các kho phù hợp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, tăng cường quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 của Công ty.

– Công ty chưa triển khai tăng vốn điều lệ, tuy nhiên kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 là 24% (bằng tiền 17%, bằng cổ phiếu 7%) theo Tờ trình về việc chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Đề nghị phương án chia cổ tức năm 2021 bằng tiền hay bằng cổ phiếu nên để ĐHCĐ năm 2022 quyết định cho phù hợp. Do vậy nên điều chỉnh lại tờ trình.

Ông Trần Trí Dũng thay mặt Đoàn Chủ tịch trả lời: Tiếp thu ý kiến của cổ đông Vũ Thị Lan Anh và sẽ điều chỉnh lại tờ trình cho phù hợp.

PH
TCT
SÀI GÒN

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

<i>Đơn vị tính: tr đồng</i>						
TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
1	Tổng doanh thu	319,120	285,077	321,952	101%	113%
1.1	DT bán hàng	318,054	283,731	317,934	100%	112%
1.2	DT tài chính	1,066	1,238	3,654	343%	295%
1.3	DT khác	-	108	364		338%
2	Tổng chi phí	268,899	236,802	271,256	101%	115%
2.1	Giá vốn hàng bán	213,974	192,273	222,167	104%	116%
2.2	CP tài chính	14,560	8,331	9,997	69%	120%
2.3	CP bán hàng	2,900	2,941	3,421	118%	116%
2.4	CP quản lý doanh nghiệp	37,465	33,206	35,566	95%	107%
2.5	CP khác	-	51	105		205%
3	Lợi nhuận trước thuế	50,221	48,274	50,695	101%	105%
4	Lợi nhuận sau thuế	40,350	38,698	41,053	102%	106%

2. Kết quả đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2020

2.1. Đầu tư xây dựng: Trong năm, ICDST không phát sinh hạng mục đầu tư, xây dựng mới.

2.2. Sửa chữa: Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

– Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

– Sửa chữa, dậm vá bãi container đáp ứng CLDV khai thác bãi rộng với kinh phí 1.296 triệu đồng. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

– Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn Công ty.

2.3. Mua sắm trang thiết bị

– Theo đề nghị thanh lý hệ thống giá kệ của khách hàng DHL tại kho 20 khi trả lại kho, nhận thấy đây là cơ hội tốt, được sự thông qua và nhất trí của

HDQT, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ thống giá kệ với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm 17% so với giá chào ban đầu là 4.315 triệu đồng, thấp hơn 14% so với giá của tư vấn định giá).

3. Lao động, tiền lương năm 2020

3.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020
1.	Tổng số lao động (Chốt 31/12/2020)	Người	163	153
1.1	NQL (CT, BGD, KTT, TB.KS)	Người	6	6
1.2	LĐHD	Người	157	147
2.	Lao động bình quân	Người	165	158
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHD	Người	159	152

3.2. Tổ chức biên chế

3.2.1. Công tác tuyển dụng

– Người quản lý: Tuyển dụng ông Trần Trí Dũng – Giám đốc và ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

– Lao động hợp đồng: Tuyển dụng mới 3 người.

3.2.2. Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	TH năm 2020
LĐ			
Quỹ lương	Triệu đồng	36.000	36.000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18,868	19,737
NQL			
Quỹ lương	Triệu đồng	4.235	4.235
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	58,82	58,82

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020 (Tr đồng)	KH 2021 (Tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120.087	120.087	100%
2	Vốn chủ sở hữu	181.899	196.109	108%
3	Tổng doanh thu	321.952	339.584	105%
4	Tổng chi phí	271.256	286.388	106%
5	Tổng LN trước thuế	50.695	53.196	105%
6	Tổng LN sau thuế	41.053	42.741	104%
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	34,2%	35,6%	104%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,2%	22,6%	97%
9	Cổ tức dự kiến chia	34%	24%	71%

5. Kế hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2021

5.1. Đầu tư cải tạo

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m ² lên 30.000m ²	27,000
2	Cải tạo 13 dock làm hàng tại Kho 7&8	1,200
3	Xây dựng nhà sặc xe nâng kho 6	700
Tổng cộng		28,900

5.2. Mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3,500
2	Mua sắm 13 sàn nâng thủy lực tại kho 7&8	1,105
3	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	7,920
4	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	18,000
5	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	3,500
6	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	7,000
7	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	1,500
8	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	8,050
9	Đầu tư Server	1,000
10	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	500
Tổng cộng		52,075

5.3. Sửa chữa

Năm 2021, ICDST xây dựng kế hoạch sửa chữa với giá trị 48.480 triệu đồng, trong đó, các hạng mục sửa chữa lớn dự kiến 42.600 triệu đồng, sửa chữa thường xuyên dự kiến 5.880 triệu đồng;

Chi tiết các hạng mục sửa chữa được đính kèm tại Phụ lục I của Báo cáo.

6. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021

6.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021
1.	Tổng số lao động (Ngày 31/12/2021)	Người	153	164
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	147	158
2.	Lao động bình quân	Người	158	162
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	152	156

6.2. Tổ chức biên chế

Trong năm 2021, đơn vị ổn định tổ chức biên chế mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Quỹ lương

6.3.1. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2020: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý: **4.235 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kết quả SXKD và lợi nhuận sau thuế năm 2021 công ty trích quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

6.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2020: **19,737 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2021: **19,765 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2021 của người lao động: **37.000 triệu đồng;**

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Công ty căn cứ kết quả SXKD, doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động năm 2021 để thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định pháp luật hiện hành.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021: Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, giao BKS hoàn thiện, ban hành sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có hiệu lực.

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021

1. Thực hiện năm 2020

1.1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

(i) Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
I	Chế độ làm việc chuyên trách			720,000,000	1,372,743,967
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8		1,372,743,967
II	Chế độ làm việc không chuyên trách			190,200,000	170,400,000
1	Ngô Trọng Phán	Chủ tịch HĐQT	4		21,000,000
		Thành viên HĐQT	2		6,600,000
2	Nguyễn Thành Sơn	Thành viên HĐQT	4		13,200,000
3	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	12		50,400,000
4	Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	12		39,600,000
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
6	Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
III	Tổng cộng			910,200,000	1,543,143,967

(ii) Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
	Ban kiểm soát			373,800,000	455,127,194
I	Chế độ làm việc chuyên trách			300,000,000	381,327,194
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS chuyên trách	6		381,327,194
II	Chế độ làm việc không chuyên trách			73,800,000	73,800,000
1	Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng BKS	6		19,800,000
2	Hồ Hải Đăng	Kiểm soát viên	12		27,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	6		13,500,000

4	Nguyễn Thị Bạch Cúc	Kiểm soát viên	6		13,500,000
III	Tổng cộng			373,800,000	455,127,194

1.2. Khen thưởng

– *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 9.000.000.000 đồng.

– *Quỹ khen thưởng của Người quản lý:* Quỹ khen thưởng cho người quản lý bằng 277.500.000 đồng.

1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Khoản mục	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỉ lệ	Giá trị	Tỉ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		14,089,466,181		14,089,466,181
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		40,349,973,127		41,053,052,840
	<i>Thù lao HĐQT</i>		264,000,000		244,200,000
3	Phân phối lợi nhuận (bao gồm LN CPP các năm trước)		54,175,439,308		54,898,319,021
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.45%	4,034,997,313	10.00%	4,791,334,221
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.17%	6,052,495,969	16.39%	9,000,000,000
3.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.51%	277,500,000	0.51%	277,500,000
3.4	Chia cổ tức (34% vốn điều lệ)	39.90%	21,615,609,600	74.37%	40,829,484,800
3.5	Lợi nhuận còn lại	15.45%	8,369,370,245	0.00%	-

1.4. Chia cổ tức

– Phương án chia: Chia cổ tức bằng tiền;

– Tỉ lệ thực hiện: 34%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 3.400 đồng);

– Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019.

– Thời gian thực hiện chia cổ tức chia làm 2 đợt trong năm 2021: Dự kiến đợt 1 vào tháng 8 năm 2021 và đợt 2 vào tháng 12 năm 2021.

– Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

– Giao HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2021.

2. Kế hoạch năm 2021

1.1. Kế hoạch chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) của HĐQT, BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Kế hoạch/năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị		1,925,200,000
1.1	Chế độ làm việc chuyên trách	1	1,756,000,000
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1,756,000,000
1.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		169,200,000
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	50,400,000
	Thành viên HĐQT	3	118,800,000
II	Ban kiểm soát		696,000,000
2.1	Chế độ làm việc chuyên trách		642,000,000
	Trưởng BKS chuyên trách	1	642,000,000
2.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		54,000,000
	Kiểm soát viên	2	54,000,000
III	Tổng cộng		2,621,200,000
3.1	Chế độ làm việc chuyên trách		2,398,000,000
3.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		223,200,000

Ghi chú: Chi phí hoạt động của các nhân sự làm việc chuyên trách được ghi nhận vào Quỹ lương của Người quản lý Công ty.

1.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

TT	Khoản mục	Kế hoạch	
		Tỉ trọng	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế 2021		42,741,076,362
2	Phân phối lợi nhuận	100.00%	42,741,076,362
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10.28%	4,392,763,562
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.64%	9,250,000,000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.65%	277,500,000
2.4	Chia cổ tức	67.43%	28,820,812,800
	- Bằng tiền (17%)		20,414,742,400
	- Bằng cổ phiếu (7%)		8,406,070,400
2.5	Lợi nhuận còn lại	0.00%	(0)

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đó, cụ thể:

– ĐHCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; Công ty Vận tải Thủy Tân Cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép; Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh; Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương; Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics; Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

– Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ thuê/ cho thuê cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

– ĐHCĐ chấp thuận giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Phân biểu quyết:

– Tán thành : 4.813.855 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị: ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua các dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và giao cho HĐQT hoàn thiện, ban hành sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có hiệu lực.

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Phần biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Phần biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)

Phản biểu quyết:

– Tán thành : 11.411.802 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

– Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Danh sách trúng cử	Vị trí	Tỷ lệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
VŨ THỊ LAN ANH	TV HĐQT	100,2686%
TRẦN TRÍ DŨNG	TV HĐQT	100,2686%
NGUYỄN SƠN	TV HĐQT	100,2686%
PHẠM THANH SƠN	TV HĐQT	100,2686%
THÀNH QUANG VINH	TV HĐQT	100,2686%
BAN KIỂM SOÁT		
TRẦN HỒNG ĐIỂM	TV BKS	100,2686%
NGUYỄN VIỆT HÙNG	TV BKS	100,2686%
PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	TV BKS	100,2686%

**PHẦN V. BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Các Thành viên HĐQT tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kết quả: Bà Vũ Thị Lan Anh đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026, với số phiếu 05/05 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

2. Bầu Trưởng Ban kiểm soát:

Các Thành viên BKS tiến hành bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kết quả: Ông Nguyễn Việt Hưng đã trúng cử chức danh Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026, với số phiếu 03/03 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**PHẦN VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT CÔNG KHAI)**


Người trình bày: Bà Lê Minh Hà – Thư ký đọc Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Đại hội kết thúc 11 giờ 40 phút giờ cùng ngày./.

Nơi nhận:

- CBTT;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT. H05 

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lê Minh Hà




Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Số: 213/2021/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 25 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 ngày 25/06/2021,

Ngày 25 tháng 06 năm 2021 ICDST đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Nội dung	KH 2020	TH 2019	TH 2020	So sánh	
					TH/KH	TH 20/19
1	Tổng doanh thu	319,120	285,077	321,952	101%	113%
1.1	DT bán hàng	318,054	283,731	317,934	100%	112%
1.2	DT tài chính	1,066	1,238	3,654	343%	295%
1.3	DT khác	-	108	364		338%
2	Tổng chi phí	268,899	236,802	271,256	101%	115%
2.1	Giá vốn hàng bán	213,974	192,273	222,167	104%	116%
2.2	CP tài chính	14,560	8,331	9,997	69%	120%
2.3	CP bán hàng	2,900	2,941	3,421	118%	116%
2.4	CP quản lý doanh nghiệp	37,465	33,206	35,566	95%	107%
2.5	CP khác	-	51	105		205%
3	Lợi nhuận trước thuế	50,221	48,274	50,695	101%	105%
4	Lợi nhuận sau thuế	40,350	38,698	41,053	102%	106%

2. Kết quả đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2020

2.1. Đầu tư xây dựng: Trong năm, ICDST không phát sinh hạng mục đầu tư, xây dựng mới.

2.2. Sửa chữa: Trong kỳ, ICDST phát sinh một số hạng mục sửa chữa với tổng giá trị là 2.546 triệu đồng, trong đó:

– Cải tạo hạ thấp sân bãi làm hàng theo đề nghị của khách hàng DHL tại kho 21 với kinh phí quyết toán là 835 triệu đồng do DHL chi trả. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo yêu cầu của DHL.

– Sửa chữa, dặm vá bãi container đáp ứng CLDV khai thác bãi rỗng với kinh phí 1.296 triệu đồng. Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiến độ, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

– Sửa chữa và thay thế hệ máng xối các kho hàng, kinh phí 415 triệu đồng, chỉ định cho đối tác đã ký hợp đồng nguyên tắc về kiểm soát chống dột toàn Công ty.

2.3. Mua sắm trang thiết bị

– Theo đề nghị thanh lý hệ thống giá kệ của khách hàng DHL tại kho 20 khi trả lại kho, nhận thấy đây là cơ hội tốt, được sự thông qua và nhất trí của HĐQT, đơn vị đã tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng với DHL mua lại hệ thống giá kệ với giá trị 3.600 triệu đồng (Giảm 17% so với giá chào ban đầu là 4.315 triệu đồng, thấp hơn 14% so với giá của tư vấn định giá).

3. Lao động, tiền lương năm 2020

3.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020
1.	Tổng số lao động (Chốt 31/12/2020)	Người	163	153
1.1	NQL (CT, BGĐ, KTT, TB.KS)	Người	6	6
1.2	LĐHĐ	Người	157	147
2.	Lao động bình quân	Người	165	158
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ	Người	159	152

3.2. Tổ chức biên chế

3.2.1. Công tác tuyển dụng

– Người quản lý: Tuyển dụng ông Trần Trí Dũng – Giám đốc và ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

– Lao động hợp đồng: Tuyển dụng mới 3 người.

3.2.2. Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	TH năm 2020
LĐ			
Quỹ lương	Triệu đồng	36.000	36.000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18,868	19,737
NQL			
Quỹ lương	Triệu đồng	4.235	4.235
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	58,82	58,82

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020 (Tr đồng)	KH 2021 (Tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120.087	120.087	100%
2	Vốn chủ sở hữu	181.899	196.109	108%
3	Tổng doanh thu	321.952	339.584	105%
4	Tổng chi phí	271.256	286.388	106%
5	Tổng LN trước thuế	50.695	53.196	105%
6	Tổng LN sau thuế	41.053	42.741	104%
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	34,2%	35,6%	104%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,2%	22,6%	97%
9	Cổ tức dự kiến chia	34%	24%	71%

5. Kế hoạch đầu tư cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2021

5.1. Đầu tư cải tạo

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m ² lên 30.000m ²	27,000
2	Cải tạo 13 dock làm hàng tại Kho 7&8	1,200
3	Xây dựng nhà sặc xe nâng kho 6	700
Tổng cộng		28,900

5.2. Mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: triệu đồng		
TT	Khoản mục	Giá trị
1	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3,500
2	Mua sắm 13 sàn nâng thủy lực tại kho 7&8	1,105
3	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	7,920
4	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	18,000
5	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	3,500
6	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	7,000
7	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	1,500
8	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	8,050
9	Đầu tư Server	1,000
10	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	500
Tổng cộng		52,075

5.3. Sửa chữa

Năm 2021, ICDST xây dựng kế hoạch sửa chữa với giá trị 48.480 triệu đồng, trong đó, các hạng mục sửa chữa lớn dự kiến 42.600 triệu đồng, sửa chữa thường xuyên dự kiến 5.880 triệu đồng.

6. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021

6.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021
1.	Tổng số lao động (Ngày 31/12/2021)	Người	153	164
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHH ICDST	Người	147	158
2.	Lao động bình quân	Người	158	162
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHH ICDST	Người	152	156

6.2. Tổ chức biên chế

Trong năm 2021, đơn vị ổn định tổ chức biên chế mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Quỹ lương

6.3.1. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2020: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: **58,82 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý: **4.235 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kết quả SXKD và lợi nhuận sau thuế năm 2021 công ty trích quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

6.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2020: **19,737 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2021: **19,765 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2021 của người lao động: **37.000 triệu đồng;**

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Công ty căn cứ kết quả SXKD, doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động năm 2021 để thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch, định hướng năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021: Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2021.

Điều 6. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, giao BKS hoàn thiện, ban hành sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có hiệu lực.

Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

1. Thực hiện năm 2020

1.1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

(i) Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
I	Chế độ làm việc chuyên trách			720,000,000	1,372,743,967
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8		1,372,743,967
II	Chế độ làm việc không chuyên trách			190,200,000	170,400,000
1	Ngô Trọng Phán	Chủ tịch HĐQT	4		21,000,000
		Thành viên HĐQT	2		6,600,000
2	Nguyễn Thành Sơn	Thành viên HĐQT	4		13,200,000
3	Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	12		50,400,000
4	Thành Quang Vinh	Thành viên HĐQT	12		39,600,000
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
6	Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	6		19,800,000
III	Tổng cộng			910,200,000	1,543,143,967

(ii) Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm (đồng)	Thực hiện năm (đồng)
	Ban kiểm soát			373,800,000	455,127,194
I	Chế độ làm việc chuyên trách			300,000,000	381,327,194
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS chuyên trách	6		381,327,194
II	Chế độ làm việc không chuyên trách			73,800,000	73,800,000

1	Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng BKS	6		19,800,000
2	Hồ Hải Đăng	Kiểm soát viên	12		27,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	6		13,500,000
4	Nguyễn Thị Bạch Cúc	Kiểm soát viên	6		13,500,000
III	Tổng cộng			373,800,000	455,127,194

1.2. Khen thưởng

– *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: Quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 9.000.000.000 đồng.

– *Quỹ khen thưởng của Người quản lý*: Quỹ khen thưởng cho người quản lý bằng 277.500.000 đồng.

1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Khoản mục	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỉ lệ	Giá trị	Tỉ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		14,089,466,181		14,089,466,181
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		40,349,973,127		41,053,052,840
	<i>Thù lao HĐQT</i>		264,000,000		244,200,000
3	Phân phối lợi nhuận (bao gồm LN CPP các năm trước)		54,175,439,308		54,898,319,021
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.45%	4,034,997,313	10.00%	4,791,334,221
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.17%	6,052,495,969	16.39%	9,000,000,000
3.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.51%	277,500,000	0.51%	277,500,000
3.4	Chia cổ tức (34% vốn điều lệ)	39.90%	21,615,609,600	74.37%	40,829,484,800
3.5	Lợi nhuận còn lại	15.45%	8,369,370,245	0.00%	-

1.4. Chia cổ tức

– Phương án chia: Chia cổ tức bằng tiền;
 – Tỉ lệ thực hiện: 34%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu nhận được 3.400 đồng);
 – Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019.

– Thời gian thực hiện chia cổ tức chia làm 2 đợt trong năm 2021: Dự kiến đợt 1 vào tháng 8 năm 2021 và đợt 2 vào tháng 12 năm 2021.

– Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

– Giao HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2021.

2. Kế hoạch năm 2021

2.1. Kế hoạch chi phí hoạt động (lương, thù lao, ngân sách hoạt động) của HĐQT, BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Kế hoạch/năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị		1,925,200,000
1.1	Chế độ làm việc chuyên trách	1	1,756,000,000
	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1,756,000,000
1.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		169,200,000
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	50,400,000
	Thành viên HĐQT	3	118,800,000
II	Ban kiểm soát		696,000,000
2.1	Chế độ làm việc chuyên trách		642,000,000
	Trưởng BKS chuyên trách	1	642,000,000
2.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		54,000,000
	Kiểm soát viên	2	54,000,000
III	Tổng cộng		2,621,200,000
3.1	Chế độ làm việc chuyên trách		2,398,000,000
3.2	Chế độ làm việc không chuyên trách		223,200,000

Ghi chú: Chi phí hoạt động của các nhân sự làm việc chuyên trách được ghi nhận vào Quỹ lương của Người quản lý Công ty.

2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

TT	Khoản mục	Kế hoạch	
		Tỉ trọng	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế 2021		42,741,076,362
2	Phân phối lợi nhuận	100.00%	42,741,076,362
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10.28%	4,392,763,562
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.64%	9,250,000,000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành	0.65%	277,500,000
2.4	Chia cổ tức	67.43%	28,820,812,800
	- Bằng tiền (17%)		20,414,742,400
	- Bằng cổ phiếu (7%)		8,406,070,400
2.5	Lợi nhuận còn lại	0.00%	(0)

Điều 8. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của Công ty đó, cụ thể:

– ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; Công ty Vận tải Thủy Tân Cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép; Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái; Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh; Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương; Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics; Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

– Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ thuê/ cho thuê cơ sở hạ tầng kho bãi, dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

– ĐHĐCĐ chấp thuận giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị: ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua các dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và giao cho HĐQT hoàn thiện, ban hành sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có hiệu lực.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026).

Danh sách trúng cử	Vị trí	Tỷ lệ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
VŨ THỊ LAN ANH	TV HĐQT	100,2686%
TRẦN TRÍ DŨNG	TV HĐQT	100,2686%
NGUYỄN SƠN	TV HĐQT	100,2686%
PHẠM THANH SƠN	TV HĐQT	100,2686%
THÀNH QUANG VINH	TV HĐQT	100,2686%
BAN KIỂM SOÁT		
TRẦN HỒNG DIỄM	TV BKS	100,2686%
NGUYỄN VIỆT HÙNG	TV BKS	100,2686%
PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	TV BKS	100,2686%

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/06/2021.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:

- CBTT;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT. H05. *Uat*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Thành Sơn